TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN PHƯỚC** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **99**/2017/HNGĐ-ST Ngày 27 - 9 - 2017 V/v tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN PHƯỚC, TỈNH QUẢNG NAM

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trà Thị Thanh Thắm.
Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Ngọc Tiên;

Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước tham gia phiên tòa***; Bà Trương Thị Lệ Tín; Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 84/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2017 về: "*Tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Dạ T, sinh năm: 1990; Trú tại: Thôn 04, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Trần Đức T, sinh năm: 1985;

Hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã M, huyện C, tỉnh An Giang. Nơi cư trú cuối cùng: Thôn 04, xã T, huyện T, Quảng Nam. Đã bị tuyên bố mất tích.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Nguyễn Thị Dạ T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Đức T tự nguyện tìm hiểu và xác lập quan hệ hôn nhân có đăng ký kết hôn vào năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, Quảng Nam. Sau khi cưới, vợ chồng chị về cư trú và sinh sống tại thôn 4, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam đến tháng 01/2014 thì anh T bỏ nhà đi biệt tích và anh T đã bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam

tuyên bố mất tích theo Quyết định số 03/2017/QĐDS-ST ngày 19/6/2017. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Đức T.

Về con chung: Quá trình sống chung chị và anh T có một người con chung tên là Trần Nguyễn Gia H, sinh ngày 26/7/2013, nguyện vọng của chị sau khi ly hôn xin được nhận nuôi cháu H và không có yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Trần Đức T đã bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam tuyên bố mất tích theo Quyết định số 03/2017/QĐDS-ST ngày 19/6/2017.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các trình tự thủ tục tố tụng, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các đương sự khi tham gia tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Dạ T.

Về con chung: Giao cháu Trần Nguyễn Gia H cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị T không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

Tài sản chung: Không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Tòa án đã tiến hành niêm yết đầy đủ các thủ tục tố tụng đối với bị đơn, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn anh Trần Đức T.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Dạ T và anh Trần Đức T xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào năm 2013 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam nên quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh T là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân dẫn đến việc chị T xin ly hôn là do anh T bỏ nhà đi từ năm 2014 cho đến nay không có tin tức gì. Chị T đã làm đơn yêu cầu tuyên bố anh T mất tích theo quy định của pháp luật. Tại Quyết định giải quyết việc dân sự số 03/2017/QĐDS-ST ngày 19/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước đã tuyên bố anh Trần Đức T mất tích. Xét thấy anh T đã bị tuyên bố mất tích nên đời sống chung giữa chị T và anh T không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T là đúng quy định tại khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về nuôi con*: Từ khi anh T bỏ đi, tháng 01 năm 2014 đến nay chị T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu H nên Hội đồng xét thấy cần thiết phải tiếp tục giao cháu H cho chị T nuôi dưỡng để đảm bảo quyền lợi cho cháu. Chị T không có yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] *Về chia tài sản khi ly hôn*: Không yêu cầu giải quyết.

[5] *Về án phí:* : Chị Nguyễn Thị Dạ T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81 Luật Hôn và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 68 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy đinh về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Dạ T, xử cho chị T được ly hôn với anh Trần Đức T

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Dạ T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Trần Nguyễn Gia H; sinh năm 2013 đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Trần Đức T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Trần Đức T có quyền thăm nom con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng, không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Dạ T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0018479 ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Phước. Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

Chị Nguyễn Thị Dạ T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Đức T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tiên Phước;
- Chi cục THADS h.Tiên Phước;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trà Thị Thanh Thắm